

Số: 2333 /QĐ-UBND

Quận 10, ngày 14 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách quý 1 năm 2021**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân quận 10 Khóa X tại kỳ họp thứ Hai Mươi Một nhiệm kỳ 2016 – 2021 về tình hình ước thực hiện thu chi ngân sách năm 2020 và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10 tại tờ trình số 260/TTr-TCKH ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc công bố công khai quyết toán thu – chi ngân sách Quận 10 quý 1 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán thu – chi ngân sách quý 1 năm 2021 của Quận 10 (các biểu đính kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Quận 10, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch Quận 10, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Quận 10 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Ull*

**Nơi nhận:**

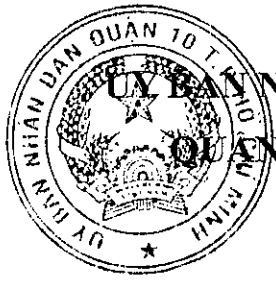
- Như điều 3;
- UBND T/p, Sở Tài chính T/p;
- TTQU, TT.UBND Q10 (CT, PCT);
- VP. HĐND và UBND Q10;
- Lưu: VT, Thủý.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Vũ Anh Khoa*  
**Vũ Anh Khoa**

1000  
1000



ỦY BAN NHÂN DÂN

QUẬN 10

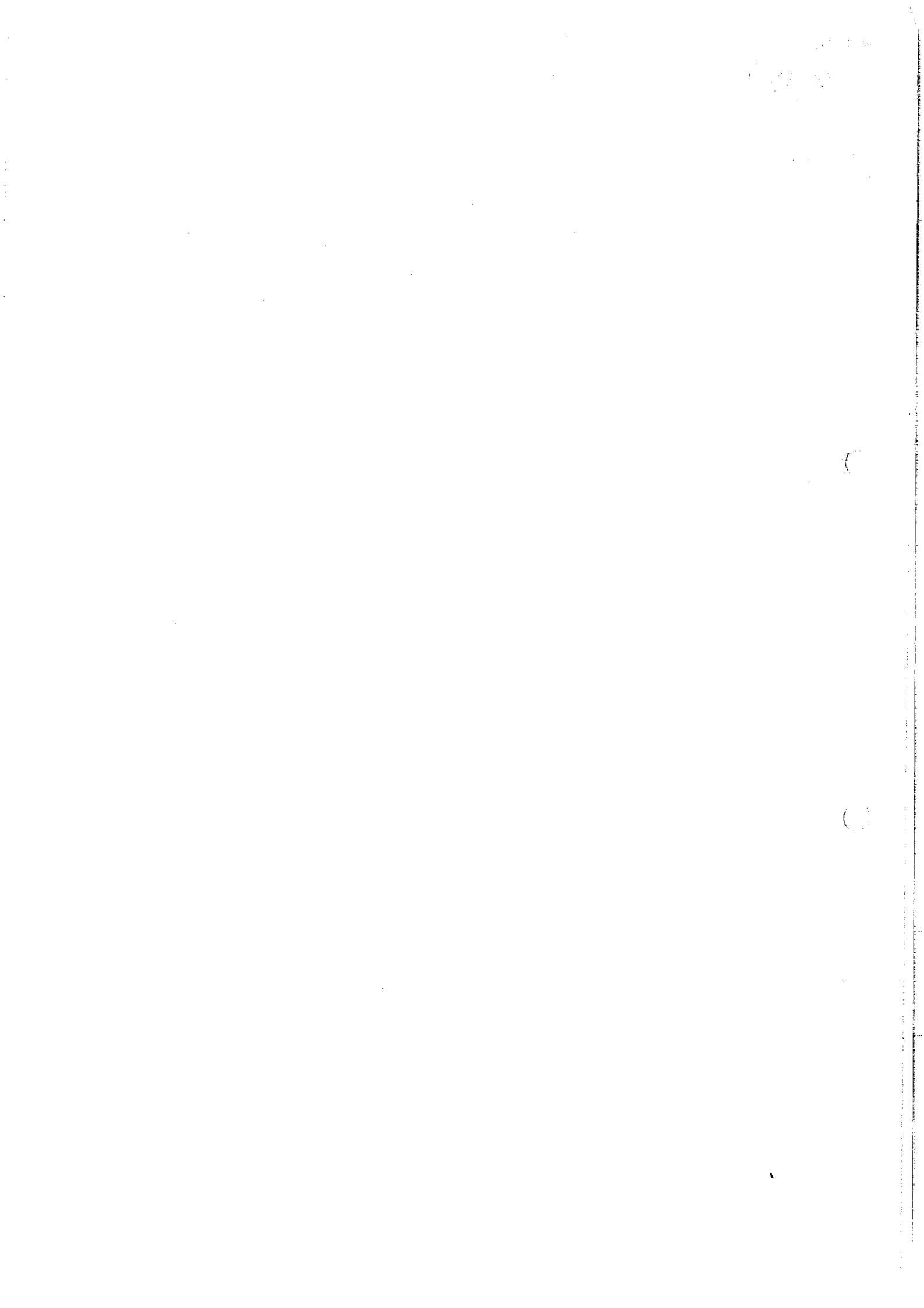
Biểu số 93/CK-NSNN

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN QUÝ I NĂM 2021

(Quyết định số 2333 /QĐ-UBND ngày 14 / 4 /2021 của UBND Q10)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>2.116.000</b>	<b>572.942</b>	<b>27,08%</b>	<b>109,40%</b>
<i>I</i>	<i>Thu cân đối NSNN</i>	<i>2.116.000</i>	<i>572.942</i>	<i>27,08%</i>	<i>109,40%</i>
1	Thu nội địa	2.116.000	572.942	27,08%	109,40%
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên				
3	Thu viện trợ				
<i>II</i>	<i>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</i>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN</b>	<b>791.260</b>	<b>152.669</b>	<b>19,29%</b>	<b>111,26%</b>
<i>I</i>	<i>Tổng chi cân đối ngân sách quận</i>	<i>791.260</i>	<i>152.669</i>	<i>19,29%</i>	<i>111,26%</i>
1	Chi đầu tư phát triển	-	1.288		29,35%
2	Chi thường xuyên	774.444	148.381	19,16%	114,29%
3	Dự phòng ngân sách	16.816	3.000	17,84%	100,00%
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
<i>II</i>	<i>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</i>				





Biểu số 94/CK-NSNN

## ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021

(Quyết định số 2333 /QĐ-UBND ngày 11 / 4 /2021 của UBND Q10)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>2.116.000</b>	<b>572.942</b>	<b>27,08%</b>	<b>109,40%</b>
I	<b>Thu nội địa</b>	<b>2.116.000</b>	<b>572.942</b>	<b>27,08%</b>	<b>109,40%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	16.900	11.115	65,77%	179,37%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	68.000	17.345	25,51%	96,51%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.055.100	311.272	29,50%	105,14%
4	Thuế thu nhập cá nhân	377.000	113.959	30,23%	97,02%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	210.000	43.922	20,92%	112,21%
7	Thu phí, lệ phí	50.534	9.409	18,62%	101,85%
8	Lệ phí môn bài	19.466	17.614		105,32%
9	Các khoản thu về nhà, đất	234.000	27.738	11,85%	343,45%
-	Thuế chuyển quyền sử dụng đất		1.565		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	1.658	16,58%	186,15%
-	Thu tiền sử dụng đất	34.000	2.053	6,04%	46,63%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	190.000	22.463		806,90%
-	Thuế đất				
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
11	Thu hồi vốn đầu tư				

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
12	Thu khác ngân sách	85.000	20.569	24,20%	160,28%
13	Thu hưởng thêm từ DN TW và TP				
14	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>246.816</b>	<b>84.996</b>	<b>34,44%</b>	<b>108,35%</b>
1	Từ các khoản thu phân chia	192.478	55.726	28,95%	104,18%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	54.338	29.270	53,87%	117,29%



10

Biểu số 95/CK-NSNN

## ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN QUÝ I NĂM 2021

(Quyết định số 2333 /QĐ-UBND ngày 14 / 4 /2021 của UBND Quận)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN</b>	<b>791.260</b>	<b>152.669</b>	<b>19,29%</b>	<b>90,07%</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>791.260</b>	<b>152.669</b>	<b>19,29%</b>	<b>90,07%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>-</b>	<b>1.288</b>		<b>29,35%</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	-	1.288		29,35%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>619.871</b>	<b>110.643</b>	<b>17,85%</b>	<b>87,24%</b>
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	357.234	49.480	13,85%	97,64%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	28.447	248	0,87%	4,30%
4	Chi văn hóa thông tin	4.578	113	2,47%	101,53%
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi thể dục thể thao	1.767	-	0,00%	

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
7	Chi bảo vệ môi trường	34.367	3.405		
8	Chi hoạt động kinh tế	36.831	4.707	12,78%	30,43%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	63.170	8.824	13,97%	93,13%
10	Chi bảo đảm xã hội	79.699	39.431	49,47%	100,14%
11	Chi ANQP và TTAT xã hội	6.000	3.033	50,55%	93,11%
12	Chi CD, CS mới phát sinh				
13	Chi khác NS	7.778	1.403	18,03%	73,31%
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>16.816</b>	<b>3.000</b>	<b>17,84%</b>	<b>100,00%</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương</b>				
<b>V</b>	<b>Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp xã</b>	<b>154.573</b>	<b>37.738</b>	<b>24,41%</b>	<b>106,95%</b>
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>				
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				



## **II- Thuyết minh:**

### **Ngân sách Quận:**

Dự toán thành phố giao đầu năm (không tính số ghi chi ngân sách) 636.687 triệu đồng, thực hiện chi 113.643 triệu đồng, đạt 17,85% so dự toán, chi tiết như sau:

#### **1. Chi Quốc phòng - An ninh:**

**1.1. Quốc phòng:** 1.853 triệu đồng, đạt 61,78% so với dự toán (3.000 triệu đồng).

**1.2. An ninh:** 1.180 triệu đồng, đạt 39,32% so với dự toán (3.000 triệu đồng).

**2. Chi sự nghiệp giáo dục – đào tạo:** 49.480 triệu đồng, đạt 13,85% dự toán (357.234 triệu đồng).

**3. Chi sự nghiệp Y tế:** 248 triệu đồng, đạt 0,87% so với dự toán (28.447 triệu đồng).

**5. Chi sự nghiệp Văn hóa thông tin:** 238 triệu đồng, đạt 2,47% so với dự toán (4.578 triệu đồng).

**6. Sự nghiệp phát thanh – truyền hình – thông tấn:** 0 triệu đồng.

**7. Chi sự nghiệp Thể dục – Thể thao:** dự toán giao 1.767 triệu đồng, do Trung tâm Thể dục Thể thao quận là đơn vị sự nghiệp loại 1 nên cân đối từ nguồn thu của đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

**8. Chi sự nghiệp xã hội :** 39.431 triệu đồng, đạt 49,47% so với dự toán (79.699 triệu đồng).

**9. Chi sự nghiệp kinh tế:** 4.707 đồng, đạt 12,78% so với dự toán (36.831 triệu đồng).

**9.1 Chi sự nghiệp môi trường:** 3.405 triệu đồng, đạt 9,9 % so với dự toán (34.367 triệu đồng).

**10. Chi Quản lý nhà nước – Đảng – Đoàn thể:** 8.824 triệu đồng, đạt 14,08% so với dự toán (62.670 triệu đồng).

**11. Chi khác:** 1.403 triệu đồng, đạt 18,03% so với dự toán (7.778 triệu đồng).

**12. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới:** dự toán thành phố giao ngân sách Quận cấp bổ sung về ngân sách phường 154.573 triệu đồng, thực hiện 37.738 triệu đồng, đạt 24,41%;

